

CÔNG TY CP DỆT MAY
HOÀNG THỊ LOAN

Số: 37 /BCTN-HTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vinh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
Năm báo cáo: 2023

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 24/09/2021 (lần thứ 9);
- Vốn điều lệ: 55 tỷ đồng
- Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An.
- Số điện thoại: 0238.3551.553; 0238.3856.642; Fax: 0238.3855.422
- Website: www.halotexco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HLT

Quá trình hình thành và phát triển: Công ty thành lập ngày 19/05/1986. Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan, tiền thân từ hai DNNN là Công ty Dệt kim Hoàng Thị Loan và Nhà máy Sợi Vinh (thuộc Tổng Công ty Dệt may Hà Nội-Hanosiomex) được sáp nhập lại theo Quyết định số 785/QĐ-HĐQT ngày 24/9/2004 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dệt may Việt Nam (nay là Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Vinatex). Công ty được cổ phần hóa từ cuối năm 2005, chính thức hoạt động theo mô hình và Điều lệ Công ty cổ phần từ tháng 01/2006.

Từ tháng 5/2020, Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan. Công ty không còn vốn nhà nước chi phối.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty sản xuất kinh doanh sợi và các ngành nghề khác.
- Địa bàn kinh doanh: Thị trường xuất khẩu: Ai Cập, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, các nước Nam Mỹ,; Thị trường trong nước: Các nhà máy, cơ sở dệt vải ở các địa bàn: Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hà Nội, Hưng Yên, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cho Công ty cổ phần: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát - Cơ quan Điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) - Các Phòng ban và Nhà máy sản xuất.

Công ty con:

| Đơn vị | Địa chỉ | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ góp vốn |
|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 1 Công ty TNHH MTV Đầu tư Halotexco | Số 33 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 100% Tương đương (30 tỷ đồng) |

- Các công ty liên kết:

| Đơn vị | Địa chỉ | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ góp vốn |
|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|
| 1 Công ty CP May Halotexco | số 100 Nguyễn Văn Trỗi, P. Bến Thủy, thành phố Vinh | May mặc quần áo Dệt kim | 10,5% Tương đương (1,1 tỷ đồng) |
| 2 Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex | Lô 2, 3, 4 Khu Công nghiệp Đồng Văn II, Phường Bạch Thượng, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam | Các sản phẩm khăn bông | 1,54% Tương đương (300 triệu đồng) |

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phân đầu trở thành nhà sản xuất kinh doanh ngành Dệt may hàng đầu khu vực Bắc Trung Bộ.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Tập trung phát triển ngành sợi;
 - Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ kéo sợi theo hướng hiện đại, tự động hóa cao, tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, giảm chi phí nhân công và tiêu hao điện năng.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Môi trường và các quy định liên quan đến môi trường;
 - Quan tâm chia sẻ, đóng góp vào sự phát triển xã hội, cộng đồng như đảm bảo việc làm, thu nhập, đời sống, an sinh xã hội cho người lao động; tham gia các hoạt động và đóng góp vào các quỹ hoạt động nhân đạo, từ thiện trong ngành và địa phương...

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Ảnh hưởng của các biến động kinh tế thế giới, như biến động của giá dầu, giá bông xơ; các tranh chấp, địa chính trị các khu vực trên thế giới phức tạp, đặc biệt là chiến tranh Nga – Ucraina, chiến tranh Israel và Palestin làm căng thẳng tại Biển Đỏ; lạm phát và nguy cơ suy thoái kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới... gây rủi ro cho thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường sợi.
- Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất ngân hàng, giá vận tải đặc biệt vận tải biển, ...
- Rủi ro về môi trường: Ngành sản xuất sợi chủ yếu ảnh hưởng ra môi trường về tiếng ồn, bụi bông. Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ ngày càng hiện đại hơn như hệ thống lọc, xử lý bụi; trồng và phát triển hệ thống cây xanh xung quanh khu vực nhà xưởng sản xuất góp phần cải thiện đáng kể tiếng ồn và bụi bông. Còn nước thải ngành sản xuất sợi chủ yếu là nước thải sinh hoạt. Công ty có giám sát, thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | NQ ĐHĐCĐ KH 2023 | Kết quả thực hiện NQ ĐHĐCĐ năm 2023 | | |
|----|------------------------------|-------------|------------------|-------------------------------------|---------------------|------------------|
| | | | | Thực hiện 2023 | So sánh KH 2023 (%) | So sánh 2022 (%) |
| 1 | Tổng doanh thu (0 VAT) | Tỷ đồng | 972 | 780 | 80 | 110 |
| | Trong đó kim ngạch XK | Triệu USD | 24,4 | 7,3 | 30 | 68 |
| 2 | Tổng sản lượng sợi quy chuẩn | | 11.442 | 8.629 | 75 | 93 |



| | | | | | | |
|---|---------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------|-----------------|
| | Trong đó: - Sợi đơn nổi cọc - Sợi đơn OE - Sợi xe | Tấn | 9.484 1.522 436 | 7.117 1.008 504 | 75 66 116 | 94 83 106 |
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 16 | (49.8) | | |
| 4 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | Tuân thủ đúng quy định của Nhà nước | | | |
| 5 | Thu nhập BQ/người/tháng | Triệu đồng | 9,8 | 8,8 | 90 | 99 |
| 6 | Chi trả cổ tức | % | - | - | - | - |

2. Đánh giá về tình hình thực hiện hoạt động SXKD so với kế hoạch và năm 2022:

Trong năm 2023, hầu hết các chỉ tiêu đều không đạt kế hoạch:

- Chỉ tiêu sản lượng sợi quy chuẩn các loại chỉ đạt 75% so với kế hoạch.
- Chỉ tiêu Doanh thu đạt 80% so với kế hoạch năm 2023, đạt 110% so với năm 2022.
- Kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt: 30% so với kế hoạch năm và đạt 68 % so với 2022.
- Chỉ tiêu lợi nhuận: Không đạt kế hoạch, lỗ 49.8 tỷ đồng.

3. Tổ chức và nhân sự:

a) Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách HĐQT, BKS, Ban điều hành:

| TT | HỌ VÀ TÊN | THÔNG TIN |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Ngô Văn Thanh - Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Phụ trách Công ty - Sở hữu 672.200 cổ phần | Ngày sinh: 31/03/1969 CCCD: 019069000063, Ngày cấp: 12/07/2016 Nguyên quán: Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh Hộ khẩu thường trú: P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội |
| 2 | Phan Văn Trang Thành viên HĐQT Sở hữu: 857.300 cổ phần | Ngày sinh: 27/06/1959 CCCD: 001059003463, Ngày cấp: 16/06/2015 Nguyên quán: Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: P. Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội |
| 3 | Nguyễn Du Thành viên HĐQT Sở hữu: 335.500 cổ phần | Ngày sinh: 15/12/1972 CCCD: 001072017979; Ngày cấp: 01/11/2018 Nguyên quán: Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Hộ khẩu thường trú: P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội |
| 4 | Ngô Việt Hậu Thành viên HĐQT Sở hữu: 0 cổ phần | Ngày sinh: 15/07/1969 CCCD: 030069004368; Ngày cấp: 19/10/2018 Nguyên quán: Thị trấn Ninh Giang, Ninh Giang, Hải Dương Hộ khẩu thường trú: P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội |
| 5 | Phan Minh Đức Thành viên HĐQT Sở hữu: 709.400 cổ phần | Ngày sinh: 09/01/1991 CMND: 001091006672; Ngày cấp: cấp ngày 04/06/2015 Nguyên quán: Bắc Từ Liêm, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: 0320 Park 11 TimesCity, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Hà Nội. |



| TT | HỌ VÀ TÊN | * THÔNG TIN |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6 | Trần Quốc Tuấn Phó Tổng Giám đốc Sở hữu 2.541 cổ phần | Ngày sinh: 30/7/1966 CMND số 183737473 do CA Hà Tĩnh cấp ngày 6/10/2006 Nguyên quán: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh Hộ khẩu thường trú: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh |
| 7 | Lê Thị Mỹ Linh Kế toán trưởng Sở hữu: 1.117 cổ phần | Ngày sinh: 18/11/1985 CMND: 186168032; Cấp ngày 19/10/2020; CA Nghệ An Nguyên quán: P. Nghi Hòa, TX Cửa Lò, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xã Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An |
| 8 | Nguyễn Thành Quyền Trưởng Ban kiểm soát Sở hữu: 0 cổ phần | Ngày sinh: 05/8/1988 CCCD số: 042188017993; cấp ngày 28/06/2021. Nguyên quán: Xuân Giang, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Hộ khẩu thường trú: Thôn Hợp Thuận, xã Xuân Phổ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh |
| 9 | Nguyễn Thị Mận Thành viên Ban kiểm soát Sở hữu: 528 cổ phần | Ngày sinh: 14/7/1985 CNND số 186257593 do CA Nghệ An cấp ngày 05/01/2002 Nguyên quán: Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. |
| 10 | Nguyễn Vũ Minh Châu Thành viên ban kiểm soát Sở hữu: 0 cổ phần | Ngày sinh: 03/12/1996 CCCD số: 022196000552 cấp ngày 14/08/2021 Nguyên quán: Song Lãng, Vũ Thư, Thái Bình Hộ khẩu thường trú: Tổ 18 khu 3 Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh |



- Những thay đổi trong Ban điều hành:

| Thời gian | Nội dung | Ban điều hành |
|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Ngày 01/07/2023 | Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Trần Quốc Tuấn theo nguyện vọng cá nhân vì lý do sức khỏe. | Ban Tổng Giám đốc |

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2023:

| TT | Chỉ tiêu | Số LĐ | Chỉ tiêu |
|----|--------------------------------|------------|--------------|
| 1 | Trình độ trên Đại học, Đại học | 66 | 16.1% |
| 2 | Trình độ Cao đẳng | 26 | 6.3% |
| 3 | Trình độ Trung cấp | 9 | 2.2 % |
| 4 | Công nhân lành nghề | 309 | 75.4 % |
| | Tổng | 410 | 100 % |

b) Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách lương thưởng: Công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo đúng chế độ theo Bộ luật Lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên

làm việc nhằm khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất làm việc, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Hỗ trợ cho người lao động khó khăn tạm ứng trước tiền lương trong các tháng sản xuất non tải,

- Chính sách đào tạo: Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Công ty liên tục tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.
- Công ty trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến với Công ty.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

| TT | Hạng mục đầu tư chi tiết | Tổng mức đầu tư (đồng) |
|----|--------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1 | Đầu tư 7 máy con Lashkmi của Ấn Độ thay thế 16 máy con RC cũ | 28.500.000.000 |
| | Tổng mức đầu tư | |

b. Công ty liên kết:

- Công ty CP May Halotexco có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 89.161.876.487 đồng; Lợi nhuận sau thuế: lỗ 23.394.117.401 đồng.
- Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex có kết quả kinh doanh năm 2023: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 277.638.000.000 đồng; Lợi nhuận sau thuế: 7.769.564.330 đồng.

5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | So sánh | |
|------------------------------------------|-----------------|-----------------|----------------|---------------|
| | | | Tuyệt đối | Tương đối (%) |
| Tổng giá trị tài sản (đồng) | 436.199.913.082 | 447.547.412.131 | 11.347.499.049 | 102,6% |
| Doanh thu thuần (đồng) | 704.033.428.030 | 780.824.095.814 | 76.790.667.784 | 110,9% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (đồng) | 97.681.707 | -49.231.304.526 | 49.328.986.233 | -50399,7% |
| Lợi nhuận khác (đồng) | 2.822.990.716 | -622.069.002 | -3.445.059.718 | -22,0% |
| Lợi nhuận trước thuế (đồng) | 2.920.672.423 | -49.853.373.528 | 52.774.045.951 | -1706,9% |
| Lợi nhuận sau thuế (đồng) | 2.320.522.962 | -49.853.373.528 | 52.173.896.490 | -2148,4% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) | 0 | 0 | 0 | |

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 |
|-------------------------------------------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1,02 | 0,97 |



| | | |
|------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Hệ số thanh toán nhanh | 0,35 | 0,43 |
| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| Hệ số nợ / Tổng tài sản | 0,76 | 0,88 |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 3,18 | 7,22 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | 5,72 | 4,5 |
| DTT/Tổng tài sản | 1,61 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| Hệ số LNST/DTT | 0,003 | |
| Hệ số LNST/VCSH | 0,02 | |
| Hệ số LNST/Tổng TS | 0,01 | |
| Hệ số LNT từ hoạt động KD/DTT | 0,0001 | |

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 5.500.000 CP.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.500.000 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP.

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: 75,2%; Cổ đông nhỏ: 24,8%,
- Cổ đông tổ chức: 2,59%; Cổ đông cá nhân: 97,41%,
- Cổ đông trong nước: 100,0%; Cổ đông nước ngoài: 0%.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu 55.000.000.000 đồng, không thay đổi.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: không.

Các giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm 2023: 15.558 tấn.
- b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 90 %.

7.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Công suất sử dụng điện: 6.903kW/h; Điện năng tiêu thụ cả năm: 22.967.203 kWh/năm;
Điện năng tiêu thụ bình quân tháng: 1.913.934 kWh/tháng

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả 3- 5%.

- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Quản lý, vận hành hệ thống tụ bù Cosφ luôn đảm bảo Cosφ ≥ 0,93; Điều hành, điều độ sản xuất thông suốt, hiệu quả, đảm bảo năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, hạn chế cọc chết, không tải, đứt mối, quản suốt, bông hồi...; Từng bước đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ mới có năng suất, sản lượng, chất lượng cao hơn, tiêu hao điện thấp hơn. Kết quả của các sáng kiến này đã góp phần xiết

chặt và thực hiện được Định mức điện hàng năm, năm sau siết chặt giảm 1 - 3 % so với năm trước. Năm 2023: Định mức điện Sợi đơn nội cộc quy chuẩn Ne30 là 2,9 Kwh/kg sợi; Sợi đơn OE quy chuẩn Ne20 năm 2023: 2,35 Kwh/kg sợi.

7.3. *Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động SX-KD trong năm):*

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước máy sử dụng năm 2023: 5.533 m³/năm.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

7.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

7.5. *Chính sách liên quan đến người lao động:*

- a. Số lượng lao động bình quân, mức thu nhập trung bình đối với người lao động:
Lao động bình quân: 410 người.
Thu nhập bình quân: 8.830.000đồng/người/tháng.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Thực hiện đúng quy định của Luật lao động về chế độ giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi, số giờ làm việc trong giờ; số giờ làm thêm.
 - Thực hiện đầy đủ các quy định về tiền lương, thu nhập, các chế độ chính sách cho người lao động như: trả lương theo sản phẩm, trả lương làm thêm giờ, thưởng chuyên cần, hoàn thành vượt mức kế hoạch, thưởng hoàn thành nhiệm vụ năm (thưởng tháng 13), tổ chức bữa ăn công nghiệp và bồi dưỡng ca 3, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật, tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát hàng năm...; quan tâm thực hiện các quy định về ATVSLĐ, thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động:
Công ty rất quan tâm đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho khối quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ; đã cử nhiều lượt người tham gia các lớp đào tạo về quản lý SXKD, về chế độ chính sách cho người lao động, về kỹ năng làm việc...và cử nhiều đoàn CBCNV đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

- Công tác điều hành của Ban giám đốc công ty luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong công ty. Nhằm giảm tối đa tác động tiêu cực của thị trường đến kết quả SXKD của Công ty trong năm 2023.
- Năm 2023 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân:
 - **Tình hình thị trường:** Thị trường xuất khẩu sụt giảm nghiêm trọng, chỉ chiếm 22.35% tổng doanh thu.
 - **Về sản lượng sản xuất:** Tổng sản lượng sản xuất năm 2023 được 8.629 tấn chỉ đạt 75% so với kế hoạch đề ra và chỉ đạt 93% với năm 2022. Sản xuất không đầy tải, làm giá thành/kg sợi cao, giảm sức cạnh tranh của sản phẩm. Nguyên nhân:
 - ✓ Do thị trường tiêu thụ thu hẹp, đặc biệt thị trường xuất khẩu chủ lực (Ai Cập), công suất của các dây chuyền chỉ hoạt động được 60 – 70 % trong nhiều tháng, do đó ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản lượng đã được giao.



- ✓ Cũng thời gian này thị trường tiêu thụ sợi OE giảm sâu cả sức mua và giá bán. Mặt khác giá nguyên liệu chính cho SX OE là bông phế tăng cao và hết sức khan hiếm, Vì vậy, Công ty chỉ sản xuất cầm chừng để duy trì khách hàng.
- ✓ Công tác quản trị sản xuất vẫn chưa thực sự nhạy bén và hiệu quả; năng suất thiết bị chưa đạt yêu cầu. Mặc dù đã đầu tư thêm 7 máy con tự động thay thế 16 máy con RC cũ nhưng thiết bị toàn chuyên không đồng bộ.
- **Tình hình tài chính:** Tổng tài sản năm 2023 là 447 tỷ đồng, tăng 11 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 103 % so với năm 202 (436 tỷ đồng). Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 273,59 tỷ đồng; tài sản dài hạn là 173,94 tỷ đồng.
- **Tình hình nợ phải trả:** Tại ngày 31/12/2023 là 393,1 tỷ đồng, tăng 61,2 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu do các khoản Nợ ngắn hạn tăng 53,7 tỷ đồng, Nợ dài hạn tăng: 7,5 tỷ đồng.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện sắp xếp, bố trí lại lao động tinh gọn phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách theo quy định của luật để áp dụng vào Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi cho người lao động bằng, cao hơn Bộ luật Lao động và thực hiện theo đúng các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Duy trì các chế độ về thưởng nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, nghỉ mát hàng năm, các loại thưởng khuyến khích người lao động trực tiếp SX như thưởng chuyên cần, thưởng bậc thợ cho CN có tay nghề, thưởng bằng cấp ... Duy trì các chế độ phúc lợi, giữ mức thưởng lễ tết, thưởng tháng lương thứ 13 cho người lao động trong toàn Công ty.
- Cải thiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động cả về số lượng và chất lượng, bồi dưỡng độc hại được các đơn vị thực hiện đúng quy định đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**
 - HĐQT đã định hướng và chỉ đạo Cơ quan điều hành Công ty xây dựng và triển khai hàng loạt các giải pháp để giải quyết các khó khăn, khôi phục và tiếp tục nâng cao uy tín, hiệu quả của công ty, đạt được kết quả SXKD, thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư tại nhà máy sợi đã tạo niềm tin cho cổ đông, CBCNV về sự phát triển bền vững của Công ty.
 - HĐQT cũng đã chỉ đạo các cuộc họp bàn về phương án SXKD phân tích chi tiết nhiều khía cạnh để đánh giá đúng năng lực - điểm mạnh - điểm yếu để tập trung, xoay chuyển thị trường giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, ổn định sản xuất.
 - HĐQT đã thực hiện công tác định hướng, chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển công ty như phát triển thị trường, phương thức tiếp cận khách hàng, xây dựng và duy trì văn hoá doanh nghiệp ... thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ về chế độ và thu nhập để giữ chân người lao động yên tâm công tác, các vấn đề liên quan đến đời sống văn hoá tinh thần, việc làm của người lao động, tiết giảm các chi phí... đồng thời giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ cơ quan điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đã được cơ quan điều hành thực hiện tốt vì mục tiêu phát triển của công ty, nâng cao giá trị doanh nghiệp, vì lợi ích của các cổ



đồng và lợi ích của người lao động. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT luôn được Cơ quan điều hành triển khai thực hiện triệt để với sự quyết tâm nỗ lực cao, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và quyết liệt cải thiện chất lượng sản phẩm, coi việc cải thiện chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn trong bối cảnh sự cạnh tranh ngành sợi ngày càng khốc liệt.
- Xây dựng đội ngũ tham mưu đủ mạnh, có năng lực, đặc biệt trong các lĩnh vực quản trị, tài chính, đầu tư tạo nòng cốt trong việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước đồng bộ hóa dữ liệu trong Công ty thuận lợi cho công tác quản trị và chỉ đạo kịp thời trong mọi tình huống.
- Với những giải pháp nêu trên, Công ty hướng tới một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Mục tiêu năm 2024 | So sánh thực hiện 2023 |
|----|-----------------------|-------------------------------------|------------------------|
| 1 | Doanh thu (0 VAT) | 773 Tỷ đồng | 100% |
| 2 | Kim ngạch XK | 10 Triệu USD | 136% |
| 3 | Tổng SL sợi quy chuẩn | 11.128 Tấn | 138% |
| - | Nội cọc | 9.520 Tấn | 134% |
| - | OE | 1.517 Tấn | 150% |
| - | Đậu xe | 891 Tấn | 177% |
| 4 | Tổng LN trước thuế | 4.5 Tỷ đồng | |
| 5 | Nộp ngân sách | Tuân thủ đúng quy định của Nhà nước | |
| 6 | TNBQ cho NLĐ | 10.800.000 Đồng/người/tháng | 123% |

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Họ tên | Chức danh | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ %/vốn điều lệ | Ghi chú |
|----|----------------|-----------------|-------------------|---------------------|----------------------|
| 1 | Ngô Văn Thanh | Chủ tịch HĐQT | 672.200 | 12.22% | Thành viên điều hành |
| 2 | Nguyễn Du | Thành viên HĐQT | 335.500 | 6.10% | |
| 3 | Phan Văn Trang | Thành viên HĐQT | 857.300 | 15.59% | |
| 4 | Ngô Việt Hậu | Thành viên HĐQT | 0 | 0.0 % | |
| 5 | Phan Minh Đức | Thành viên HĐQT | 709.400 | 12.90 % | |

- Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ tại các Công ty khác:

| TT | TV HĐQT | Chức vụ tại các Công ty khác |
|----|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Ngô Văn Thanh | Chủ tịch - Công ty TNHH MTV Đầu tư Halotexco – Công ty con của Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan |
| 2 | Ngô Việt Hậu | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT - Tổng giám đốc công ty - Công ty cổ phần Đầu tư, Xây dựng VINA2 |
| 3 | Nguyễn Du | Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp đặt Viễn thông, Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Công nghệ Di động Kỹ thuật số Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Viễn thông |
| 4 | Phan Văn Trang | Thành viên HĐQT - Công ty CP thương mại Hải Phòng-Hanosimex Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phước Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Hưng Phú |
| 5 | Phan Minh Đức | Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Công ty TNHH Thương mại Bảo Long |

03248
CÔNG TY
DỆT - M
HOÀNG THỊ
VINH-T.N

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo các quy định của Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ, thực hiện triển khai xây dựng chiến lược SXKD trong qui hoạch tổng thể phát triển Công ty đảm bảo các cơ sở pháp lý và sự thuận lợi trong quá trình định hướng, điều hành, giám sát hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Trong năm 2023, HĐQT họp 9 phiên và đã ban hành 9 Nghị quyết tập trung vào việc triển khai kế hoạch SXKD trong năm 2023.

Nội dung cụ thể của các cuộc họp như sau:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1 | 05/NQ-HĐQT | 27/01/2023 | Nghị quyết HĐQT: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023. | 100% |
| 2 | 10/NQ-HĐQT | 28/02/2023 | Nghị quyết HĐQT: Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023. | 100% |
| 3 | 16/NQ-HĐQT | 06/04/2023 | Nghị quyết HĐQT: Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. | 100% |
| 4 | 38/NQ-HĐQT | 28/06/2023 | Nghị quyết HĐQT: Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng Giám đốc Công ty kiêm quyền Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ - Đầu tư đối với ông Trần Quốc Tuấn (theo nguyện vọng chấm dứt hợp đồng lao động vì lý do sức khỏe không đảm bảo). | 100% |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 5 | 39/NQ-HĐQT | 28/06/2023 | Nghị quyết HĐQT: Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị nội bộ Công ty đối với bà Lê Thị Mỹ Linh. | 100% |
| 6 | 46/NQ-HĐQT | 10/7/2023 | Nghị quyết HĐQT: Phê duyệt Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư giai đoạn 1 | 100% |
| 7 | 51/NQ-HĐQT | 11/7/2023 | Nghị quyết HĐQT: Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TP Bank. | 100% |
| 8 | 56/NQ-HĐQT | 28/9/2023 | Nghị quyết HĐQT: Thông qua nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng BIDV và sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo. | 100% |
| 9 | 58/NQ-HĐQT | 19/10/2023 | Nghị quyết HĐQT: Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2023. | 100% |

d) Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Ngô Văn Thanh
- Ông Phan Văn Trang
- Ông Nguyễn Du
- Ông Ngô Việt Hậu
- Ông Phan Minh Đức

3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên, bao gồm:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Số Cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ % so vốn điều lệ |
|----|---------------------|--------------------------|--------------------|------------------------|
| 1 | Nguyễn Thành Quyên | Trưởng Ban kiểm soát | 0 CP | 0.0% |
| 2 | Nguyễn Vũ Minh Châu | Thành viên Ban kiểm soát | 0 CP | 0.0% |
| 3 | Nguyễn Thị Mận | Thành viên Ban kiểm soát | 528 CP | 0.01% |

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của HĐQT và Ban Điều hành; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2023 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Năm 2023 Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cũng như hoạt động của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Ban kiểm soát ngoài thù lao theo quy định không làm phát sinh thêm bất kỳ chi phí hoạt động nào.

- Việc kiểm tra, kiểm soát được thực hiện độc lập, khách quan và không gây ảnh hưởng, cản trở tới hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị được kiểm soát.
 - Trong quá trình kiểm soát, nếu phát hiện ra những điểm bất thường, các tồn tại, hạn chế đều được lập biên bản, thẳng thắn góp ý với HĐQT và Ban Điều hành.
- b. *Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2023:*
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
 - Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHCĐ giao.
 - Báo cáo tài chính kiểm toán 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.
- c. *Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023:*
- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
 - Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
 - Thẩm định các báo cáo năm 2023 của công ty.
3. *Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:*
- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Lương, thưởng (đồng) | Số tiền thù lao (đồng) | Ghi chú |
|----|---------------------|-------------------------------|----------------------|------------------------|-------------|
| 1 | Ngô Văn Thanh | CT HĐQT, Phó TGĐ phụ trách | 830.931.731 | 60.000.000 | |
| 2 | Phan Văn Trang | TV HĐQT | | 36.000.000 | |
| 3 | Nguyễn Du | TV HĐQT | | 36.000.000 | |
| 4 | Ngô Việt Hậu | TV HĐQT | | 36.000.000 | |
| 5 | Phan Minh Đức | TV HĐQT | | 36.000.000 | Tháng 02/1 |
| 6 | Trần Quốc Tuấn | PTGD | 225.117.788 | 0 | |
| 7 | Nguyễn Thành Quyên | Trưởng BKS | 90.441.386 | 36.000.000 | Sau 14/2021 |
| 8 | Nguyễn Vũ Minh Châu | TV BKS | | 24.000.000 | |
| 9 | Nguyễn Thị Mận | TV BKS | 179.751.402 | 24.000.000 | |

- b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Không có
- c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Không có.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:*

Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của công ty tại địa chỉ: www.halotexco.com.vn.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



Ngô Văn Thanh